

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 17-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân

Ông Cao Minh Sơn;

Ông Thạch Đa Ra.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thế L, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2001, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Số E Khóm G, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thái Đ và bà Nguyễn Thị Diệu H; không có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03 tháng 5 năm 2023 đến ngày 09 tháng 5 năm 2023 bị tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: Số E Khóm G, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

Anh Phan Minh H1, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L, Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Chị Sơn Thị Mỹ L1, sinh năm 2003 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước với người thanh niên tên N, khoảng 25 tuổi (không rõ lai lịch) nên vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 02 tháng 5 năm 2023, bị cáo Trần Thế L đã liên hệ với N để hỏi mua ma túy đá nhằm mục đích sử dụng. Sau khi giao dịch ma túy đá với N, bị cáo định đi về nhà để sử dụng thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang. Qua quá trình làm việc, bị cáo L khai nhận đã có hai lần mua ma túy đá của N để sử dụng, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 09 giờ ngày 02 tháng 5 năm 2023, bị cáo L gọi điện thoại cho N để hỏi mua một bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng và hẹn đến khu vực Khóm G, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để giao nhận ma túy. Khoảng 20 phút sau, Nguyễn chạy xe đến khu vực Khóm G, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đồng thời bị cáo L đi bộ từ nhà tại Số E, Khóm G, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đến địa điểm đã hẹn. Nguyễn ném bịch ma túy đá cách chỗ bị cáo L khoảng 10 mét rồi đến chỗ bị cáo L để nhận tiền. Bị cáo L đưa 200.000 đồng cho N rồi N điều khiển xe chạy đi. Sau đó, bị cáo L lấy bịch ma túy đá mà N vừa ném rồi mang vào nhà sử dụng một mình hết.

Lần 2: Sau khi nhậu tại nhà của một người bạn thuộc Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 02 tháng 5 năm 2023, bị cáo L một mình điều khiển xe đến uống cà phê tại quán nước thuộc Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (gần chợ T, không nhớ rõ địa điểm cụ thể). Bị cáo L nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá nên gọi điện thoại cho N để hỏi mua 01 (một) bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng và bị cáo hỏi xin N 01 cái nỏ thủy tinh để làm dụng cụ sử dụng ma túy đá, đồng thời bị cáo nói đang ở tại quán nước thuộc Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. N đồng ý. Khoảng 20 phút sau, N một mình đến gặp bị cáo. Bị cáo liền bỏ 300.000 đồng vào vỏ bao thuốc lá hiệu JET rồi đưa trực tiếp cho N. N đưa lại cho bị cáo 01 (một) bịch nylon trong suốt, hàn kín, kích thước 1,4cm x 2,6cm, bên trong có chứa ma túy đá cùng một cái nỏ thủy tinh có gắn một cái nắp bằng nhựa màu trắng. Bị cáo nhận bịch ma túy đá rồi cất giấu tại vị trí trên dép da màu đen, dưới bàn chân phải, khu vực các ngón chân phải của bị cáo. Còn cái nỏ thủy tinh có gắn một cái nắp bằng nhựa màu trắng thì bị cáo cất giấu ở túi quần phía trước bên phải đang mặc. Khoảng 05 phút sau thì N bỏ về, còn bị cáo ngồi uống nước một lúc sau đó mới về nhà. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 03 tháng 5 năm 2023, bị cáo đang điều khiển xe mô tô biển số 84B2-118.52 trên đường L, Khóm A, Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang dưới bàn chân phải trên chiếc dép màu đen mà bị cáo đang mang có 01 (một) bịch ma túy, loại Methamphetamine. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 305/KL-KTHS, ngày 06 tháng 5 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể rắn chứa

trong bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,2672 gam.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần Thế L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã giao trả xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu trắng đen bạc, số khung RLHJK0300NY041215, số máy JK03E-0111858, biển số 84B2-118.52 đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Thị Diệu H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh các vật chứng gồm: 01 phong bì có dán giấy niêm phong số 305/M, ngày 06 tháng 5 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, có chữ ký của Nguyễn Văn M, chữ ký của Lưu Thanh D cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa tinh thể rắn là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2354 gam; 01 cái nỏ thủy tinh có gắn 01 cái nắp bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 túi niêm phong mã số PS3 1902855 có chữ ký của Điều tra viên Lưu Thanh D, chữ ký Trần Thế L, chữ ký Thạch S - người chứng kiến cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, bên trong có chứa điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH1723, IMEI 1: 866615039706732, IMEI 2: 866615039706724, kèm theo sim số 0865076001 (sim 1), 0922088501 (sim 2) đã qua sử dụng; 02 chiếc dép da màu đen đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến và khiếu nại về nội dung của Cáo trạng cũng như các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng. Bị cáo cũng không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo hòa nhập lại với cộng đồng.

Bà Nguyễn Thị Diệu H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tại phiên tòa như sau: Xe mô tô hiệu HONDA VISION biển số 84B2-118.52 là của bà Nguyễn Thị Diệu H. Do bà H không biết chữ nên nhờ bị cáo đứng tên giùm. Bà H không biết bị cáo dùng xe này để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã trả lại cho bà H xe mô tô nói trên. Bà H không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Đối với anh Phan Minh H1 và chị Sơn Thị Mỹ L1 là người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thế L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các

tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có tham gia và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2023.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 phong bì có dán giấy niêm phong số 305/M, ngày 06 tháng 5 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, có chữ ký của Nguyễn Văn M, chữ ký của Lưu Thanh D cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa tinh thể rắn là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2354 gam; 01 cái nỏ thủy tinh có gắn 01 cái nắp bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 02 chiếc dép da màu đen đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH1723, IMEI 1: 866615039706732, IMEI 2: 866615039706724, kèm theo sim số 0865076001 (sim 1), 0922088501 (sim 2) đã qua sử dụng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và nhận thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Tại phiên tòa, anh Phan Minh H1 và chị Sơn Thị Mỹ L1 là người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy người làm chứng vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 03 tháng 5 năm 2023, bị cáo Trần Thế L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 01 bịch nylon trong

suốt, hàn kín, kích thước 1,4 cm x 1,6 cm, bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2762 gam bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện và bắt quả tang tại đường L, Khóm A, Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, xuất thân là thành phần lao động nhưng không lo chí thú làm ăn. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là trái pháp luật nhưng do thiếu tu dưỡng bản thân và để thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của mình nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự, an toàn xã hội của địa phương. Ma túy không chỉ gây tổn hại đến sức khỏe, tiền bạc của người sử dụng mà còn là nguồn cơn gây nên các loại tội phạm khác như trộm, cướp, gây rối trật tự công cộng... và là một trong những nguyên nhân gây nên căn bệnh HIV/AIDS. Do đó cần phải xem xét cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức để răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu trắng đen bạc, số khung RLHJK0300NY041215, số máy JK03E-0111858, biển số 84B2-118.52 đã qua sử dụng mặc dù do bị cáo đứng tên nhưng quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã làm rõ đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Diệu H. Bà H không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã trả lại xe này cho bà H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với vật chứng gồm: 01 phong bì có dán giấy niêm phong số 305/M, ngày 06 tháng 5 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, có chữ ký của Nguyễn Văn M, chữ ký của Lưu Thanh D cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa tinh thể rắn là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2354 gam; 01 cái nỏ thủy tinh có gắn 01 cái nắp bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 02 chiếc dép da màu đen đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với vật chứng gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH1723, IMEI 1: 866615039706732, IMEI 2:

866615039706724, kèm theo sim số 0865076001 (sim 1), 0922088501 (sim 2) đã qua sử dụng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người tên N có hành vi bán ma túy cho bị cáo Trần Thế L, qua quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể, thông tin về số điện thoại của N nên chưa đủ cơ sở để xử lý, khi nào xác định được sẽ làm rõ, xử lý sau.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ, phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Thế L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thế L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2023.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 phong bì có dán giấy niêm phong số 305/M, ngày 06 tháng 5 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, có chữ ký của Nguyễn Văn M, chữ ký của Lưu Thanh D cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa tinh thể rắn là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2354 gam; 01 cái nỏ thủy tinh có gắn 01 cái nắp bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 02 chiếc dép da màu đen đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH1723, IMEI 1: 866615039706732, IMEI 2: 866615039706724, kèm theo sim số 0865076001 (sim 1), 0922088501 (sim 2) đã qua sử dụng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu trắng đen bạc, số khung RLHJK0300NY041215, số máy JK03E-0111858, biển số 84B2-118.52 đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Diệu H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thế L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ

thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- CQĐT thành phố Trà Vinh;
- CQ THAHS thành phố Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Khoa